



**CAT LAI
PORT JSC**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Nguyễn Thị Định - P. Cát Lái - Tp. Thủ Đức - Tp. HCM

Website: <http://catlaiport.com.vn>

Mã số doanh nghiệp: 0 3 0 5 1 6 8 9 3 8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2007 và thay đổi lần thứ 10 ngày 1/3/2021.
- Vốn điều lệ: 340.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 625.411.779.689 VND (tại ngày 31/12/2021)
- Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM
- Số điện thoại: 028.3742.3499
- Số fax: 028.3742.3500
- Website: www.catlaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: CLL
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty được thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng Container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/06/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.
 - Giai đoạn tháng 09/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.E.
 - Ngày 30/05/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.
 - Ngày 07/01/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.
 - Ngày 31/07/2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến tàu B7).
- Tháng 08/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/08/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.
- Năm 2012:
 - ✓ Tháng 04/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.
 - ✓ Tháng 06/2012: Góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng vào Công ty CP Cao su TP.HCM (tỷ lệ góp vốn 0,72%/VĐL).
 - ✓ Tháng 09/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.
- Năm 2013:
 - ✓ Tháng 01/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - ✓ Tháng 03/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.
 - ✓ Từ tháng 03/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe đầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
- Năm 2014:
 - ✓ Đầu tư thêm 20 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.
 - ✓ Ngày 08/07/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM, mã chứng khoán: CLL.
- Năm 2015:
 - ✓ Đầu tư thêm 07 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.
 - ✓ Ngày 26/06/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.
 - ✓ Ngày 13/07/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng ký chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.
 - ✓ Ngày 24/07/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/07/2015.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

• Năm 2016:

✓ Đầu tư thêm 20 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.

• Năm 2018:

✓ Tháng 01/2018: Góp thêm 12.000.000.000 đồng vào Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ chiếm giữ lên 54,29% vốn điều lệ.

✓ Tháng 08/2018: Mua đất chuẩn bị xây dựng nhà văn phòng Công ty.

• Năm 2019:

✓ Mua 2.523.400 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ Công ty CP Tân Cảng Quế Võ (Bắc Ninh).

• Năm 2021:

✓ Đầu tư xây dựng công trình trụ sở văn phòng Công ty tại vị trí trung tâm Quận 2 (nay là Quận Thủ Đức). Công trình thuộc thửa đất số: 789 (số cũ: 119-10), tờ bản đồ 19, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp.HCM (nay là Quận Thủ Đức, Tp.HCM).

• Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các sự kiện khác:

• Năm 2017:

✓ Tháng 06/2017: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

✓ Tháng 08/2017: Công ty được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Tp.HCM.

• Năm 2018:

✓ Tháng 06/2018: Công ty được tặng Giấy khen của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

• Năm 2020:

✓ Tháng 03/2020: Công ty được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc của Chủ tịch UBND Tp.HCM.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính

• Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ cung ứng tàu biển, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ vệ sinh tàu biển, dịch

I. THÔNG TIN CHUNG

vụ kê khai hải quan, dịch vụ logistics, hoạt động giao nhận hàng hóa;

- Kinh doanh khai thác cảng biển;
- Bốc xếp hàng hóa, chi tiết: Dịch vụ bốc dỡ hàng hóa tại cảng biển; dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ, chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).

- Địa bàn kinh doanh

• Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Tân Cảng - Cái Lái, 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM.

• Công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải các tuyến Bắc - Nam và liên vận quốc tế Việt Nam - Lào - Cam-pu-chia.

• Công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cảng Đức Long tại xã Châu Phong và xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, kinh doanh chính là cung ứng dịch vụ cảng biển, khai thác cảng biển, xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị xếp dỡ tại Cảng Đức Long, Quế Võ, Bắc Ninh.

• Công ty CP Cao su TP.HCM (Công ty góp vốn đầu tư 2.258.600.000 đồng, tỷ lệ góp vốn 0,72%/VĐL) thực hiện dự án trồng và khai thác cao su tại Nam Lào theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân TP.HCM, và đã tiến hành các thủ tục hợp tác với chính quyền địa phương các tỉnh Champasak, Attapeu (Lào) xin giấy phép, ký hợp đồng về đầu tư trồng cao su và thực hiện trồng và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật trồng cao su trên đất rừng khộp nghèo ngập úng của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

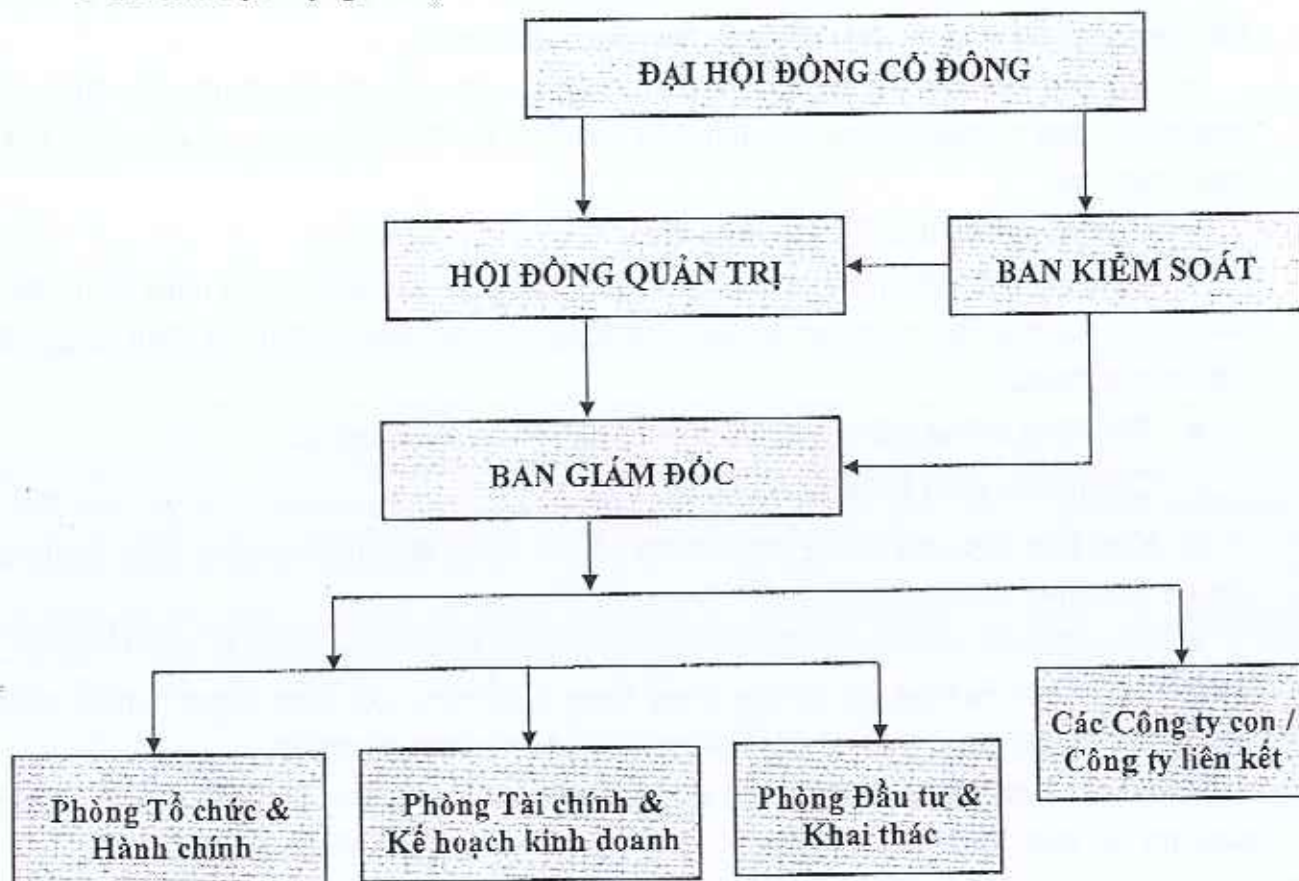
- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

• Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

• Ban Giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP.HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	19.000.000.000 VNĐ	54,286%
2	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh	Dịch vụ cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	78.225.000.000 VNĐ	20%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày càng tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng.

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng cũng như dịch vụ logistics.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng biển, phòng cháy chữa cháy,... luôn được triệt để tuân thủ.

- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

5. Các rủi ro

- Rủi ro tài chính:

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

✓ Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt.

Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để kịp thời đôn đốc thu hồi các khoản đến hạn.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng uy tín ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm các rủi ro về lãi suất và giá chứng khoán.

- ✓ Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

- ✓ Rủi ro về giá chứng khoán: Mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

- Rủi ro về môi trường:

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý các nguồn rác thải. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khoẻ con người là việc đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của việc khai thác cát của công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sạt lở đất làm chuyển vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

Công ty luôn kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, xử lý chất thải, việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động, PCCN và bảo vệ môi trường,... Đồng thời, thường xuyên phối hợp với các cơ quan ban ngành trong việc thực hiện các kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra theo quy định.

Công ty cũng đã ký kết những hợp đồng bảo hiểm phù hợp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH 2021 / KH 2021	TH 2021 / TH 2020
Tổng doanh thu	206.624.643.914	205.000.000.000	205.970.905.374	100,47%	99,68%
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	106.559.682.358	100.400.000.000	102.144.757.910	101,74%	95,86%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	91.883.246.828	81.200.000.000	88.550.967.433	109,05%	96,37%

Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH 2021 / KH 2021	TH 2021 / TH 2020
Tổng doanh thu	396.787.744.163	358.340.900.000	271.213.701.135	75,69%	68,35%
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	114.913.994.519	109.085.000.000	98.447.819.494	90,25%	85,67%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	98.534.565.046	88.830.000.000	84.854.029.017	95,52%	86,12%
- LNST của Công ty mẹ	96.654.495.033	86.900.857.143	86.071.156.352	99,05%	89,05%
- LNST của cổ đông không kiểm soát	1.880.070.013	1.929.142.857	(1.217.127.335)	-63,09%	-64,74%

Kết quả SXKD hợp nhất năm 2021 không đạt kế hoạch cả về doanh thu và lợi nhuận, dù kết quả SXKD riêng của Công ty mẹ vượt kế hoạch như đã báo cáo tại Mục 2, vì: kết quả SXKD của Công ty con là Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái (TVQT) không đạt kế hoạch, cụ thể như sau:

Năm 2021, TVQT gặp nhiều khó khăn và thua lỗ do:

.. Dịch Covid-19 bùng phát từ quý 2/2021 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh vận tải, trong đó gần 4 tháng áp dụng giãn cách xã hội tại nhiều địa phương, nhất là Tp.HCM, dẫn đến đứt gãy các tuyến vận tải, sản lượng hàng hóa toàn thị trường sụt giảm nghiêm trọng, nhiều chi phí phát sinh (như xét nghiệm Covid, thời gian giao nhận hàng bị ảnh hưởng do các quy trình phòng chống dịch – thiếu nhân công, tài xế bị cách ly, nghỉ việc,...)

.. Chi phí cầu đường tăng do trạm thu phí xa lộ Hà Nội thu phí lại từ tháng 4/2021.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- ., Chi phí nhiên liệu tăng do giá xăng dầu tăng cao.
- ., Dịch vụ vận tải năm 2021 không thể tăng giá, vẫn giữ nguyên giá cước so với trước để giữ tuyến, giữ khách hàng.

Công ty xác định đây là giai đoạn vô cùng khó khăn đối với ngành vận tải nói chung và TVQT nói riêng, cùng với việc thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch vừa sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đã động viên và hỗ trợ để TVQT duy trì hoạt động, chủ động thực hiện các biện pháp thích ứng và xem xét các giải pháp dài hạn để có thể phát triển mạnh mẽ sau cơn bão dịch bệnh.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành nhiệm kỳ III (27/4/2018 – 2023) năm 2021

1. Ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch Hội đồng quản trị

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kỹ sư Kinh tế vận tải biển; Thạc sỹ Tài chính & Thương mại Quốc tế, chuyên ngành Vận tải biển.

+ Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

• Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

+ Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

• Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.

• Đại diện sở hữu : 8.716.170 cổ phần, chiếm 25,636% vốn điều lệ.

+ Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

2. Ông Lê Thành Khoa – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - luật.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

• Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.

• Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

• Sở hữu cá nhân : 20.000 cổ phần, chiếm 0,059% vốn điều lệ.

• Đại diện sở hữu : 7.498.750 cổ phần, chiếm 22,055% vốn điều lệ.

- Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.

3. Ông Lê Chí Đăng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Kiến trúc sư.

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

• Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ.

- Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.
- 4. Ông Phạm Hiếu Đạo – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc:**
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Cử nhân QTKD; Thạc sỹ TC & QL, vận tải.
 - Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
 - Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái:
 - Sở hữu cá nhân : 3.207 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phần sở hữu của những người có liên quan: không có.
- 5. Ông Nguyễn Châu Bảo – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị**
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 - Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Nhân viên Lực lượng TNXP.
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không có.
- 6. Bà Nguyễn Huỳnh Mai – Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
 - Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:
 - Giám đốc P. KH Đầu tư Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 5.500 cổ phần, chiếm 0,016% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không có.
- 7. Ông Nguyễn Viết Trường – Kế toán trưởng:**
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học Tài chính - Kế toán, chuyên ngành tài chính tín dụng.
 - Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Trưởng BKS Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái.
 - Kế toán trưởng Công ty CP Tân Cảng Quê Võ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.
- Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2021, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Thay đổi về nhân sự Ban kiểm soát: Ông Lê Hải Nam thay Ông Nguyễn Xuân Vinh làm KSV Công ty từ 10/12/2021.

- Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2021: 37 người.

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2021: Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách cho người lao động theo Thỏa ước Lao động 2020 đã ban hành như: các chế độ bảo hiểm, hỗ trợ tiền ăn ca, hỗ trợ gia đình người lao động gặp khó khăn, chế độ thai sản cho lao động nữ, chế độ hiếu hi và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ, chế độ nghỉ dưỡng, chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật,...) theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động hội thao và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Đầu năm 2020 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu từ 4.180.000 đồng lên 4.729.400 đồng theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ban hành ngày 15/11/2019 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Công trình xây dựng trụ sở văn phòng Công ty:

- Đã hoàn thành phần thi công xây dựng, sẽ hoàn thiện phần trang trí nội thất và dự kiến đưa vào sử dụng: 30/4/2022.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Thủ tục nghiệm thu quyết toán, hoàn công và cập nhật chứng nhận quyền sử dụng đất hoàn tất trong Quý II/2022.

b) Công ty con

Tháng 06/2015, góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7 tỷ đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.

Tháng 01/2018, Công ty đã đầu tư thêm 12 tỷ đồng trong đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 35 tỷ đồng của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, nâng tỷ lệ góp vốn lên 54,29%.

Trong năm vừa qua, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái không thuận lợi do ảnh hưởng của dịch Covid-19, kết quả kinh doanh năm 2021 như sau:

- Tổng Doanh thu và Thu nhập : 82.391 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : -2.662 triệu đồng
- Dự kiến chia cổ tức : không chia

b) Công ty liên kết

Tháng 12/2019, hoàn thành việc chuyển quyền sở hữu toàn bộ 2.523.400 cổ phần Công ty CP Cảng ICD Quế Võ (nay đổi tên là Công ty CP Tân Cảng Quế Võ) của ông Đoàn Văn Xuân sang sở hữu của Công ty CP Cảng Cát Lái, chiếm tỷ lệ 20%/VĐL.

Công ty CP Tân Cảng Quế Võ hiện đã hoàn thành công tác đầu tư xây dựng công trình giai đoạn 2.

Năm 2021, Công ty CP Tân Cảng Quế Võ đạt kết quả như sau:

- Tổng Doanh thu và Thu nhập : 43.282.332.395 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 31.960.820.422 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 25.465.456.338 đồng
- Dự kiến chia cổ tức : 16% / Vốn điều lệ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2021	Năm 2020	%	Năm 2021	Năm 2020	%
Tổng giá trị tài sản	640.142	647.988	98,79%	678.550	705.655	96,16%
Doanh thu thuần	191.842	189.551	101,21%	264.280	386.239	68,42%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	102.145	106.560	95,86%	98.678	114.516	86,17%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			BCTC hợp nhất		
	Năm 2021	Năm 2020	%	Năm 2021	Năm 2020	%
Lợi nhuận khác	1	30	3,33%	68	398	17,25%
Lợi nhuận trước thuế	102.145	106.560	95,86%	98.448	114.914	85,67%
Lợi nhuận sau thuế	88.551	91.883	96,37%	84.854	98.534	86,12%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	
	Năm 2021	Năm 2020
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán tức thời (Tiền và các khoản tương đương tiền) / Nợ ngắn hạn	19,01	8,34
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	23,12	9,58
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,02	0,05
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,02	0,05
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	56,17	180,17
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	29,79%	29,53%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	14,16%	14,85%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	13,83%	14,18%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	46,16%	48,47%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	53,24%	56,22%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	22.439.302	66,00%
2	Cổ đông nhỏ	11.560.699	34,00%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100,00%
3	Cổ đông tổ chức	24.170.404	71,09%
4	Cổ đông cá nhân	9.829.596	28,91%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100,00%
5	Cổ đông trong nước	31.532.139	92,75%
6	Cổ đông nước ngoài	2.467.861	7,25%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100,00%
7	Cổ đông nhà nước	16.214.920	47,69%
8	Cổ đông khác	17.785.080	52,31%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Tại thời điểm 31/12/2021, Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác cảng Công ty, ngoài sử dụng năng lượng điện, các thiết bị cầu còn có thể sử dụng nhiên liệu xăng, dầu khi cần thiết (trong trường hợp khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động.

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 là 14.053.353.762 đồng và điện khối văn phòng sử dụng là 102.405.973 đồng.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: do Công ty hoạt động chung trong hệ thống Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

Việc tiêu thụ nước chỉ để phục vụ nước uống sinh hoạt văn phòng, chi phí năm 2021 là: 4.022.727 đồng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Lao động

Lao động hiện có tại thời điểm 31/12/2021 : 37 người

Số lao động tăng trong kỳ : 01 người

Tổng số lao động bình quân năm 2021 : 37 người

- Tiền lương

Tổng quỹ tiền lương năm 2021 : 13.134.803.504 đồng, trong đó:

• Quỹ lương Người lao động : 10.608.879.753 đồng (bằng 10,5% trên Tổng Doanh thu trừ Tổng Chi phí không lương).

• Quỹ lương Ban điều hành : 2.525.923.751 đồng (bằng 2,5% trên Tổng Doanh thu trừ Tổng Chi phí không lương).

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; chế độ bồi dưỡng người lao động làm việc trong môi trường độc hại bằng hiện vật.

Người lao động làm việc tại Công ty hàng năm hưởng các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, hỗ trợ tiền ăn ca, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tử thân phụ mẫu, vợ / chồng, con bị bệnh,...), nhận các chế độ hiếu - hi, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi,...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 16 giờ/người/năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không có (do ảnh hưởng dịch Covid-19).

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2021, Công ty có những hoạt động hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Đóng góp vào Quỹ “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” do TCT TCSG phát động.
- Góp vào Quỹ chống dịch Covid-19 do TCT TCSG kêu gọi.
- Ủng hộ, đóng góp cho các cơ quan, địa phương gặp khó khăn trong phòng chống dịch Covid-19.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Năm 2021, Công ty đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Tổng doanh thu đạt 205,971 tỷ đồng, bằng 100,47% kế hoạch năm và bằng 99,68% so với thực hiện năm 2020.

+ Tổng chi phí là 103,826 tỷ đồng, bằng 99,26% kế hoạch năm và bằng 103,76% so với thực hiện năm 2020, chủ yếu do: thời gian phân bổ chi phí nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 giai đoạn 2: năm 2020, phân bổ 6 tháng, năm 2021 phân bổ 12 tháng.

+ Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 102,145 tỷ đồng, bằng 101,74% kế hoạch năm và bằng 95,86% so với thực hiện năm 2020.

+ Lợi nhuận sau thuế: 88,551 tỷ đồng, đạt 109,05% kế hoạch năm và bằng 96,37% so với thực hiện năm 2020.

+ Nộp ngân sách Nhà nước: 30,796 tỷ đồng, bằng 104,68% so với thực hiện năm 2020, trong đó thuế TNDN phải nộp là 13,594 tỷ đồng, bằng 92,62% so với thực hiện năm 2020 và bằng 70,8% so với kế hoạch. (Năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 200/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác. Năm 2021, Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

+ Đánh giá khả năng sinh lời năm 2021:

• Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản BQ	= 15,86%	(-0,74% / TH 2020)
• Lợi nhuận trước thuế / Vốn CSH BQ	= 16,42%	(-0,96% / TH 2020)
• Lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	= 26,04%	(-0,98% / TH 2020)
• Lợi nhuận sau thuế / Vốn CSII	= 14,16%	(-0,69% / TH 2020)
• Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	= 13,83%	(-0,35% / TH 2020)
• Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	= 46,16%	(-2,32% / TH 2020)

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần = 53,83% (-1,53% / TH 2020)
- + Đánh giá khả năng thanh toán năm 2021:
 - Khả năng thanh toán tổng quát = 43,46 lần (+21,31 lần / TH 2020)
 - Khả năng thanh toán nhanh = 19,01 lần (+10,66 lần / TH 2020)
 - Khả năng thanh toán ngắn hạn = 23,12 lần (+13,53 lần / TH 2020)
 - Nợ phải trả / Vốn CSH = 0,02 lần (-0,02 lần / TH 2020)
- ➔ Công ty có nền tài chính lành mạnh, các khả năng thanh toán tốt.

- Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Năm 2021, Công ty đã hoàn thành phần thi công xây dựng công trình trụ sở văn phòng, sẽ hoàn thiện phần trang trí nội thất và dự kiến đưa vào sử dụng: 30/4/2022, thủ tục nghiệm thu quyết toán, hoàn công và cập nhật chứng nhận quyền sử dụng đất hoàn tất trong Quý II/2022.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản Công ty mẹ

- Tài sản ngắn hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2021		Cuối kỳ 2021		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	169.189.081.405	60,33%	218.756.362.058	64,24%	129,30%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	75.000.000.000	26,74%	61.206.575.342	17,97%	81,61%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	33.105.883.291	11,80%	56.045.076.401	16,46%	169,29%
4	Hàng tồn kho	786.400.000	0,28%	2.367.582.000	0,70%	301,07%
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.361.179.086	0,84%	2.167.345.504	0,64%	91,79%
	Tổng cộng	280.442.543.782	100,00%	340.542.941.305	100,00%	121,43%

- Tài sản dài hạn:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2021		Cuối kỳ 2021		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Các khoản phải thu dài hạn	20.679.650.668	5,63%	136.323.000	0,05%	0,66%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

2	Tài sản cố định	234.152.377.544	63,71%	198.989.268.724	66,42%	84,98%
3	Tài sản dở dang dài hạn	300.832.727	0,08%	990.145.342	0,33%	329,13%
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	99.484.000.000	27,07%	99.484.000.000	33,21%	100,00%
5	Tài sản dài hạn khác	12.929.157.618	3,52%		0,00%	0,00%
	Tổng cộng	367.546.018.557	100,00%	299.599.737.066	100,00%	81,51%

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kì 2021		Cuối kì 2020		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	29.263.552.345	100,00%	14.730.898.682	100,00%	50.34%
	Phải trả người bán	11.793.154.187	40,30%	3.193.233.905	21,68%	27.08%
	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	0,00%	-	-	-
	Thuế và các khoản phải nộp	3.434.327.260	11,74%	1.037.313.275	7,04%	30.20%
	Phải trả người lao động	3.256.859.664	11,13%	2.626.882.797	17,83%	80.66%
	Chi phí phải trả	-	0,00%	-	-	-
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.202.182.122	17,78%	4.692.391.221	31,85%	90.20%
	Vay và nợ ngắn hạn	-	0,00%	-	-	-
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5.577.029.112	19,06%	3.181.077.484	21,59%	57.04%
2	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
	Phải trả dài hạn khác	-	-	-	-	-
	Vay và nợ dài hạn	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	28.374.282.929	100,00%	14.730.898.682	100,00%	51,92%

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty năm 2021 giảm 48,08% so với năm 2020, trong đó: toàn bộ là nợ ngắn hạn, không có nợ dài hạn.

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

• Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2021 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Tỷ lệ Nợ / Tổng tài sản năm 2021 giảm từ 4,52% xuống 2,3%. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản vay.

- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá của Công ty chủ yếu liên quan đến khoản tiền vay mua trang thiết bị và gửi ngân hàng có kỳ hạn. Tuy nhiên, Công ty đã trả hết các khoản vay và chuyển đổi ngoại tệ đang gửi ngân hàng sang tiền Việt Nam đồng.

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Trong năm Công ty không phát sinh khoản vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2021 mặc dù gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

Hiện có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, tin tưởng rằng, với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đặc điểm tình hình:

- Công ty hoạt động trong cùng hệ thống của TCT TCSG. Do vậy, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty sẽ gắn liền với định hướng chung của TCT TCSG.

- Tình trạng kỹ thuật các phương tiện xếp dỡ ngày càng cũ, hư hỏng nhiều; do vậy năng suất hạn chế hơn và chi phí dành cho sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện tăng cao, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2022:

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ và nâng cao hiệu quả khai thác cầu tàu, bãi hàng, cũng như đảm bảo an toàn hàng hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các định hướng phát triển chung trong hệ thống TCT TCSG:

- Tiếp tục ký kết hợp đồng xếp dỡ container bằng cầu LB06 tại bến B7 với TCT TCSG (đơn giá tăng 40% so với năm 2021).

- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng cung cấp thiết bị xếp dỡ tại bãi hàng cho TCT TCSG (đơn giá giảm 2,5% so với năm 2021).

- Tiếp tục thực hiện Hợp đồng dịch vụ cung ứng cảng biển với TCT TCSG (đơn giá tăng 3,5 tỷ đồng so với năm 2021).

- Tiếp tục hợp đồng thuê văn phòng tại cảng Tân Cảng - Cát Lái, hợp đồng khám sức khỏe cho CBNV của Công ty với TCT TCSG.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Các định hướng và chính sách với Công ty con (Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái):

- Tiếp tục thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái để nâng hạ container tại bãi Cảng Tân Cảng - Cát Lái (đơn giá giảm 162 triệu đồng/cầu/năm so với năm 2021).

- Ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán với Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái (đơn giá tối thiểu 11 triệu đồng/ tháng đã bao gồm VAT).

- Nghiên cứu phương án tái cơ cấu Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái, tổ chức lại sản xuất kinh doanh với chủ trương giảm quy mô sản xuất và nhân sự trên cơ sở thanh lý hoặc cho thuê phương tiện, hoàn thiện cơ chế quản lý, sắp xếp bộ máy quản lý, bổ sung nhân sự cho vị trí Phó giám đốc kinh doanh, phát triển dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Các giao dịch của Công ty với các bên có liên quan khác:

- Ký kết hợp đồng du lịch với Công ty CP du lịch TNXP (V.Y.C) tổ chức chương trình tham quan du lịch cho CBNV Công ty.

- Tổ chức Ban quản lý điều hành đi khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài nhằm tìm cơ hội hợp tác và phát triển kinh doanh.

- Giao cho Giám đốc công ty triển khai đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu hợp tác đầu tư kho hàng tại cảng cạn Mộc Bài – Tây Ninh phối hợp với Công ty CP Tân Cảng Tây Ninh

- Nghiên cứu hợp tác đầu tư Khu cảng cạn – ICD thuộc Dự án Khu cảng cạn và dịch vụ logistics tại phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh và xã Đông Phong huyện Yên Phong phối hợp với Công ty CP Logistics I.SH.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất
Tổng doanh thu	207.000.000.000	100.280.000.000	296.648.000.000
Lợi nhuận trước thuế	105.500.000.000	4.877.000.000	114.857.000.000
Lợi nhuận sau thuế	85.000.000.000	4.348.000.000	93.828.000.000
- LNST của Công ty mẹ		2.360.000.000	91.840.000.000
- LNST của cổ đông không kiểm soát		1.988.000.000	1.988.000.000

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

“Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không nằm ngoài khuôn khổ của pháp luật”. Nhận thức rõ vấn đề, từ khi thành lập đến nay Công ty luôn quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật trong mọi hoạt động đến với từng cán bộ, nhân viên. Việc xây dựng, ban hành Điều lệ Công ty, các quy định, quy chế, nội quy của Công ty đều căn cứ vào các quy định của pháp luật, nhất là các quy định về môi trường.

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc / tuần và 8 giờ / ngày đối với khối lao động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn. Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

Trong năm, cũng đã sắp xếp lại một số vị trí phù hợp với tình hình tổ chức Công ty, xây dựng bộ máy quản lý hiệu quả, đảm bảo đội ngũ nhân sự có chất lượng và chuyên môn nghiệp vụ có thể đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo điều kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Triển khai xây dựng trụ sở, văn phòng mới công ty nhằm đảm bảo nơi làm việc khang trang, thông thoáng, vì sức khỏe của người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Kết thúc năm tài chính 2021, Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đặt ra.

Bên cạnh đó, hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong thời gian qua HĐQT thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, HĐQT cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

Công ty luôn thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát, vì vậy công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc thuận lợi, việc giám sát của HĐQT và của Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2021 vượt kế hoạch đề ra, đảm bảo Công ty phát triển bền vững và tuân thủ đúng pháp luật.

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2021.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 21/6/2021.
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 10/12/2021.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.
- Chỉ đạo tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị; nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kiểm tra việc thực hiện mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.
- Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, hiệu quả: cơ bản hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra, đảm bảo thu nhập người lao động ổn định.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Chỉ đạo và giao người đại diện theo uỷ quyền với phần vốn góp của Công ty tại Công ty con, Công ty liên kết,... xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng cường hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của trang thiết bị.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao và cán bộ quản lý của Công ty.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi ích doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 02 thành viên độc lập không điều hành, đáp ứng yêu cầu theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành:

Stt	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Nguyễn Phương Nam	0%	25,636%	✓		1
2	Ông Lê Thành Khoa	0,059%	22,055%	✓		2
3	Ông Lê Chí Đăng	0%	0%			1
4	Ông Phạm Hiếu Đạo	0,009%	0%			1
5	Ông Nguyễn Châu Bảo	0%	0%	✓	✓	1
6	Bà Nguyễn Huỳnh Mai	0,016%	0%	✓	✓	1

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-2018 ngày 27/4/2018 của HĐQT phân công:

- Ông Nguyễn Châu Bảo phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Bà Nguyễn Huỳnh Mai phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua HĐQT thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Đồng thời, HĐQT cũng đã có những nhận xét, đánh giá và ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện đúng theo các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Trong năm 2021, HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2021.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào ngày 21/6/2021.
- Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 10/12/2021.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên và HĐQT đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.
- Chỉ đạo tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị; nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách; đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Kiểm tra việc thực hiện mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

Các Nghị quyết / Quyết định / Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành 04 Nghị quyết liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, bổ nhiệm nhân sự và các công tác khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, chi tiết như sau:

- Ban hành Nghị quyết, thông qua Tờ trình:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT- 2021	26/04/ 2021	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh:<ul style="list-style-type: none">A. Kết quả kinh doanh năm 2020:<ul style="list-style-type: none">+ Kết quả kinh doanh Công ty mẹ năm 2020.+ Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2020.B. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:<ul style="list-style-type: none">+ Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.+ Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ năm 2021.+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.+ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.+ Đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2021.+ Phương án trả lương năm 2021.+ Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2021.- Thống nhất trích lập dự phòng nợ khó đòi năm 2020.- Thông qua kết quả đầu tư năm 2020.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án nâng cấp đường bãi sau cầu tàu B7 cảng Cát Lái. - Thông qua kế hoạch đầu tư năm 2021. - Thông qua phê duyệt Báo cáo KTKT công trình Trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Tân Cảng Quốc Võ. - Thông qua Báo cáo giám sát tài chính của NĐDV tại Công ty CP Cao su Tp.HCM. - Thông qua công tác chuẩn bị thực hiện việc kiểm toán nội bộ năm 2021. - Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. - Thông qua các nội dung, tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
2	02/NQ-HĐQT-2021	01/07/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các chỉ tiêu kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> A. Kết quả kinh doanh quý I năm 2021 + Kết quả kinh doanh Công ty mẹ. + Kết quả kinh doanh hợp nhất. B. Dự kiến kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2021: <ul style="list-style-type: none"> + Dự kiến kết quả kinh doanh Công ty mẹ. C. Nợ phải thu và nợ phải thu khó đòi 6 tháng đầu năm 2021. D. Kế hoạch kinh doanh quý III và dự kiến 9 tháng năm 2021: <ul style="list-style-type: none"> + Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ. - Thông qua báo cáo thực hiện đầu tư 6 tháng đầu năm 2021. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết HĐQT và một số công tác điều hành 6 tháng đầu năm 2021. - Thông qua các báo cáo của Người đại diện phần vốn. - Thông qua kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây lắp công trình Trụ sở văn phòng Công ty

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>CP Cảng Cát Lái được thông qua tại Tờ trình số 04/TT-HĐQT-2021 ngày 27/5/2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thay đổi Giám đốc Công ty CP Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái. - Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty CP Cảng Cát Lái. + Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Cảng Cát Lái. + Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty CP Cảng Cát Lái. + Thông qua toàn văn và ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty CP Cảng Cát Lái. + Miễn nhiệm Ông Nguyễn Xuân Vinh – KSV Công ty và bầu bổ sung 01 KSV thay Ông Nguyễn Xuân Vinh. - Danh sách đề cử bổ sung KSV: Ông Lê Hải Nam.
3	03/NQ-HĐQT-2021	18/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc hủy kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1. - Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 2 để thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty CP Cảng Cát Lái. + Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Cảng Cát Lái. + Thông qua toàn văn sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty CP Cảng Cát Lái. + Thông qua toàn văn và ban hành Quy chế hoạt động của BKS Công ty CP Cảng Cát Lái. + Miễn nhiệm Ông Nguyễn Xuân Vinh – KSV Công ty và bầu bổ sung 01 KSV thay Ông Nguyễn Xuân Vinh. - Thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Tân Cảng Quế Võ (Công ty liên kết).

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
4	04/NQ-HĐQT- 2021	7/12/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ về các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> + Miễn nhiệm Ông Nguyễn Quang Phước Sơn - KSV Công ty và bầu bổ sung 01 KSV thay Ông Nguyễn Quang Phước Sơn. - Danh sách đề cử bổ sung KSV: Ông Tạ Cao Thái.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chi đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CP Cảng Cát Lái nhiệm kỳ III (2018-2023) bao gồm 03 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đỗ Thanh Thành	Trưởng BKS	27/04/2018		0,000%
2	Nguyễn Quang Phước Sơn	KSV	22/06/2016		0,000%
3	Nguyễn Xuân Vinh	KSV	19/04/2019	10/12/2021	0,000%
4	Lê Hải Nam	KSV	10/12/2021		0,000%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

1. Giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái trong quản trị, điều hành:

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã cơ bản tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

- Giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật và điều lệ công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Công tác giám sát tập trung vào: Giám sát báo cáo tài chính, giám sát giao dịch với các bên liên quan và việc triển khai các dự án đầu tư. Kết quả giám sát cho thấy tình hình tài chính của công ty minh bạch, hiệu quả tài chính trong năm đạt ở mức cao; việc triển khai các dự án đầu tư được thực hiện tích cực, hiệu quả, hoạt động kinh doanh ngày một mở rộng phát triển và đạt hiệu quả cao.

- Giám sát việc thực thi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021: Thông qua giám sát cho thấy công ty đã triển khai và hoàn thành tốt các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông. Việc sử dụng Vốn chủ sở hữu, thù lao và ngân sách của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. Thẩm định báo cáo Tài chính:

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính theo đúng quy định, thực hiện giám sát độc lập quá trình kiểm toán và kết quả kiểm toán độc lập của Công ty kiểm toán A&C về việc kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021. Sau thẩm định cho thấy báo cáo tài chính và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh của công ty tại thời điểm 31/12/2021.

3. Triển khai công tác kiểm tra kiểm soát tại công ty:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng kiểm toán độc lập, tham gia cùng các đoàn kiểm tra đột xuất cũng như định kỳ của Tổng công ty để kiểm tra giám sát các nội dung:

- Việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ;

- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 trước và sau kiểm toán;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Qua kiểm tra giám sát, Công ty đã kiện toàn công tác quản trị, kiểm soát các rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD cũng như đầu tư phát triển của doanh nghiệp.

c) Kết quả giám sát hoạt động của Công ty năm 2021:

1. Giám sát hoạt động kinh doanh và tài chính:

Thông qua kết quả giám sát và kiểm toán báo cáo tài chính bởi Công ty kiểm toán độc lập A&C cho thấy Công ty CP Cảng Cát Lái đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông giao với các chỉ tiêu chính như sau:

a. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2021:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	640.142.678.371	678.550.929.158
1.1.	Tài sản ngắn hạn	340.542.941.305	331.841.899.362
1.2.	Tài sản dài hạn	299.599.737.066	346.709.029.796
2.	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	640.142.678.371	678.550.929.158
2.1.	Nợ phải trả	14.730.898.682	30.296.931.847
2.2.	Nguồn vốn chủ sở hữu	625.411.779.689	648.253.997.311

b. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

	Chỉ tiêu	BCTC Cty mẹ	BCTC hợp nhất
1.	TỔNG DOANH THU	205.970.905.374	271.213.701.135
1.1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	191.842.205.762	264.280.885.731
1.2.	Doanh thu hoạt động tài chính	14.128.699.611	6.864.179.039
1.3.	Thu nhập khác	1	68.636.365
2.	TỔNG CHI PHÍ	103.826.147.464	177.349.663.782
2.1.	Giá vốn hàng bán	88.573.864.355	157.303.276.941
2.2.	Chi phí bán hàng	103.881.001	103.881.001
2.3.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.148.402.108	19.582.778.722
2.4.	Chi phí tài chính	0	60.527.118
2.5.	Chi phí khác	0	299.200.000
3.	Lãi, lỗ Công ty LD, LK	-	4.583.782.141
4.	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	102.144.757.910	98.447.819.494
5.	TỔNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ	88.550.967.433	84.854.029.017
6.	NỢ NGÂN SÁCH	30.795.847.382	30.914.979.289

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

c. Một số chỉ tiêu tài chính (BCTC Công ty mẹ):

	NỘI DUNG	ĐVT	TH 2020	TH 2021
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	56,72%	46,80%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		43,28%	53,20%
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	4,52%	2,30%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		95,48%	97,70%
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	8,34	19,01%
	- Khả năng thanh toán hiện hành		9,58	23,12%
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	14,85%	14,16%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		14,18%	13,83%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		48,47%	46,16%

d. Giám sát hoạt động đầu tư:

Trong năm 2021, công ty đã tiến hành sửa chữa cầu tàu, bãi hàng, trang thiết bị, phương tiện phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, công ty đã thực hiện đầu tư năm 2021: 12,3 tỷ đồng, thực hiện xây dựng nhà trụ sở văn phòng Công ty.

2. Hoạt động quản trị điều hành:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty trong triển khai hoạt động kinh doanh. Toàn công ty từ hội đồng quản trị, ban điều hành đến CBNV đoàn kết nhất trí, quyết tâm triển khai và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh được giao. Cụ thể:

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT của Công ty bao gồm 06 thành viên, trong đó ông Nguyễn Phương Nam là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư cùng các vấn đề khác.

Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ tập trung vào mục tiêu thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; đã chỉ đạo Ban điều hành công ty triển khai và hoàn thành KHKD năm 2021:

(1) Lợi nhuận trước thuế đạt 102,145 tỷ đồng, vượt kế hoạch 0,47%.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

(2) Lợi nhuận sau thuế đạt 88,551 tỷ đồng, vượt kế hoạch 9,05%.

(3) Đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021 theo KH đề ra (20%/VĐL).

(4) Chi trả tiền lương cho CBNV và thù lao, chi phí hoạt động, thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

b. Hoạt động của Ban Giám đốc:

Trên cơ sở chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc triển khai nghị quyết của Đại hội cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với doanh thu, lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra; tổng tài sản đạt 640 tỷ.
- Công ty đã thực hiện tốt các khoản thuế phải nộp cho Nhà nước.
- Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động. Các bộ phận của công ty hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ do Ban Giám đốc qui định.

Nhìn chung năm 2021, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty hoàn thành tốt kế hoạch SXKD đã đề ra.

3. Về sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát bảo đảm nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ công ty. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị để giám sát và có ý kiến trực tiếp tới các vấn đề thuộc quyền hạn. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đã được ghi nhận đầy đủ và cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tiếp thu, bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

d) Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Trên cơ sở quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2022 như sau:

1. Tổ chức chỉ đạo các chương trình thẩm định báo cáo tài chính quý, năm; các quy chế quy định nội bộ nhằm kịp thời ngăn ngừa rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty.
2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và ban điều hành theo quy định.
3. Giám sát giao dịch với các bên liên quan theo quy định của Pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

c) Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát

Trên cơ sở kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ngoài các kết quả đạt được trong năm 2021, Ban kiểm soát lưu ý một số nội dung cần tiếp tục tập trung thực hiện trong năm 2022 như:

(1) Tăng cường công tác quản trị các khoản đầu tư tài chính để hạn chế rủi ro.

(2) Tiếp tục nghiên cứu đầu tư có trọng điểm, phù hợp chiến lược phát triển của công ty để tăng năng lực sản xuất cũng như tối đa hóa lợi nhuận cho công ty.

(3) Tiếp tục theo dõi và xem xét các khoản nợ phải thu khó đòi.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Stt	Họ tên	Chức danh	Tổng (đồng)
1	Nguyễn Phương Nam	CT. HĐQT	678.178.069
2	Lê Thành Khoa	PCT. HĐQT	678.178.069
3	Nguyễn Châu Bảo	TV. độc lập HĐQT	530.589.561
4	Nguyễn Huỳnh Mai	TV. độc lập HĐQT	530.589.561
5	Lê Chí Đăng	TV. HĐQT kiêm GĐ	1.703.193.815
6	Phạm Hiếu Đạo	TV. HĐQT kiêm PGĐ	1.434.483.415
7	Nguyễn Việt Trường	KTT	1.043.334.534
8	Đỗ Thanh Thành	Trưởng BKS	143.530.224
9	Nguyễn Q. Phước Sơn	KSV	127.088.946
10	Nguyễn Xuân Vinh	KSV từ 19/4/2019 – 10/12/2021	126.508.301
11	Lê Hải Nam	KSV từ 10/12/2021	580.645
	Tổng cộng Thực hiện		6.996.255.140

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ trong thời gian 3 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà ông Nguyễn Phương Nam – Chủ tịch HĐQT là Giám đốc Trung tâm điều độ cảng. Tổ chức mà ông Nguyễn Xuân Vinh – KSV là Kế toán trưởng, Trưởng phòng Tài chính. Tổ chức mà ông Lê Hải Nam – KSV là Trưởng ban kiểm soát nội bộ.	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Công ty thuê văn phòng, dịch vụ khám sức khỏe của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Phạm Hiếu Đạo - Phó Giám đốc là Chủ tịch HĐQT. Tổ chức mà Ông Nguyễn Việt Trường -- Kế toán trưởng là Trưởng Ban kiểm soát.	Công ty thuê 02 cầu RTG 6+1 của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty cung cấp dịch vụ tư vấn về tài chính - kế toán cho Công ty CP TVQT Cảng Cát Lái.
3	Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV	Tổ chức mà Bà Nguyễn Huỳnh Mai – Thành viên HĐQT độc lập là Giám đốc P. KHĐT	Công ty ký hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng kho bãi với Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – TNHH MTV.
4	Công ty Cổ phần Du lịch TNXP	Tổ chức mà ông Lê Thành Khoa – Phó Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT Tổ chức mà ông Nguyễn Quang Phước Sơn -- KSV là Giám đốc	Công ty ký hợp đồng du lịch với Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Tài liệu đính kèm.

Tài liệu đính kèm:

1. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Đăng website Công ty;
- Lưu: TK HĐQT; ThH03.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 10 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2019
Ông Tạ Cao Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2022
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2021
Ông Nguyễn Xuân Vinh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2022

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 14 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Định Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot 5/11/6A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0165/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Càng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022.

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		340.542.941.305	280.442.543.782
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	218.756.362.058	169.189.081.405
1. Tiền	111		10.570.067.504	92.086.368.114
2. Các khoản tương đương tiền	112		208.186.294.554	77.102.713.291
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		61.206.575.342	75.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	61.206.575.342	75.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		56.045.076.401	33.105.883.291
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3a	40.501.846.377	24.434.219.912
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.717.217.255	594.711.143
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	10.605.289.646	8.856.229.113
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(779.276.877)	(779.276.877)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.367.582.000	786.400.000
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.367.582.000	786.400.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.167.345.504	2.361.179.086
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	149.171.778	152.336.572
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	2.018.173.726	2.208.842.514
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		299.599.737.066	367.546.018.557
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		136.323.000	20.679.650.668
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3b	-	20.543.327.668
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	136.323.000	136.323.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		198.989.268.724	234.152.377.544
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	119.252.067.464	152.793.861.521
<i>Nguyên giá</i>	222		500.559.343.859	500.280.293.459
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(381.307.276.395)	(347.486.431.938)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	79.737.201.260	81.358.516.023
<i>Nguyên giá</i>	228		101.542.004.441	101.542.004.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(21.804.803.181)	(20.183.488.418)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		990.145.342	300.832.727
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	990.145.342	300.832.727
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	99.484.000.000	99.484.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.000.000.000	19.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		78.225.400.000	78.225.400.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	12.929.157.618
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	-	12.929.157.618
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		640.142.678.371	647.988.562.339

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		14.730.898.682	29.263.552.345
I. Nợ ngắn hạn	310		14.730.898.682	29.263.552.345
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.193.233.905	11.793.154.187
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.037.313.275	3.434.327.260
4. Phải trả người lao động	314		2.626.882.797	3.256.859.664
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	4.692.391.221	5.202.182.122
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	3.181.077.484	5.577.029.112
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

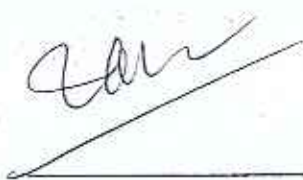
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

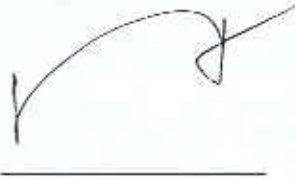
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		625.411.779.689	618.725.009.994
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	625.411.779.689	618.725.009.994
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		101.852.596.289	101.852.596.289
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		123.435.735.400	116.748.965.705
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		39.312.316.339	116.748.965.705
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		84.123.419.061	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		640.142.678.371	647.988.562.339

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022



Giám đốc

Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	191.842.205.762	189.551.616.951
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		191.842.205.762	189.551.616.951
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	88.573.864.355	84.616.584.687
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		103.268.341.407	104.935.032.264
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.128.699.611	17.073.026.933
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		103.881.001	665.529.748
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	15.148.402.108	14.782.847.121
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		102.144.757.909	106.559.682.328
11. Thu nhập khác	31		1	30
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		1	30
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		102.144.757.910	106.559.682.358
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	13.593.790.477	14.676.435.530
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>88.550.967.433</u>	<u>91.883.246.828</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.5	-	-

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		102.144.757.910	106.559.682.358
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V8,9	35.442.159.220	34.812.726.462
- Các khoản dự phòng	03	V.6	-	39.294.720
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(12.457.930.607)	(12.324.961.206)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		125.128.986.523	129.086.742.334
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.490.542.503	34.322.259.694
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.581.182.000)	(633.500.000)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.906.836.208)	5.721.764.783
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		12.932.322.412	(7.051.713.945)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(13.174.739.004)	(20.725.112.552)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	5.220.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(9.460.149.366)	(5.558.051.047)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		103.428.944.860	135.167.609.267
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10	(5.655.596.558)	(7.603.767.081)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(66.206.575.342)	(75.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		80.000.000.000	129.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.449.424.993	12.874.144.490
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		20.587.253.093	59.270.377.409

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(74.448.917.300)	(73.895.992.560)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(74.448.917.300)</i>	<i>(73.895.992.560)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	49.567.280.653	120.541.994.116
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	169.189.081.405	48.643.715.929
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	<u>218.756.362.058</u>	<u>169.185.710.045</u>

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
8. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 37 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 38 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
2. **Các giao dịch bằng ngoại tệ**
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập

Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí thay thế đệm và cầu tàu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí thuê cầu

Tiền thuê cầu được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn ^(*)	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

(*) Phương tiện vận tải có thời gian khấu hao 3 năm là các tài sản mua cũ được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tại phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	221.107.392	198.886.364
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.348.960.112	91.887.481.750
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	208.186.294.554	77.102.713.291
Cộng	218.756.362.058	169.189.081.405

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái ⁽ⁱ⁾	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quốc Võ ⁽ⁱⁱ⁾	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	2.258.600.000	-	2.258.600.000	-
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.258.600.000	-	2.258.600.000	-
Cộng	99.484.000.000	-	99.484.000.000	-

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 1.900.000 cổ phần, tương đương 54,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND/1 cổ phần, giá trị ghi sổ là 78.225.400.000 VND, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quốc Võ, không thay đổi so với số đầu năm.

(iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 225.860 cổ phần, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con, Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái		
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	9.832.100.000	10.518.000.000
Công ty con chia cổ tức	1.520.000.000	2.280.000.000
Doanh thu dịch vụ tư vấn đã cung cấp	120.000.000	140.000.000
Lãi bán hàng trả chậm	1.670.769.004	4.748.065.727
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quốc Võ		
Công ty liên kết chia cổ tức	4.098.254.511	

3. Phải thu của khách hàng**3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	39.364.378.067	23.296.751.602
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	8.427.506.519	2.087.897.722
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	30.936.871.548	21.208.853.880
Phải thu các khách hàng khác	1.137.468.310	1.137.468.310
Cộng	40.501.846.377	24.434.219.912

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Phải thu dài hạn của khách hàng

Là khoản phải thu theo Hợp đồng 3112.01/HĐ-CLL và Hợp đồng 3112.02/HĐ-CLL ngày 31/12/2017, Công ty bán tài sản cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (công ty con) với tổng số tiền là 55.358.319.188 VND. Số tiền phải thanh toán trong năm 2018 là 4.000.000.000 VND, số còn lại là 51.358.319.188 VND được thanh toán đều hàng năm với lãi suất trả chậm là 5% tính trên số dư nợ giảm dần.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	73.711.143
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Mitsui	-	73.711.143
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	5.717.217.255	521.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân ^(*)	4.687.233.543	-
Công ty TNHH Kiến trúc Gia Bảo	96.000.000	286.000.000
Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc - Chi nhánh Cà Mau	385.000.000	235.000.000
Các nhà cung cấp khác	548.983.712	-
Cộng	5.717.217.255	594.711.143

(*) Là khoản ứng trước 40% giá trị hợp đồng dự án Xây dựng tòa nhà văn phòng.

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	7.938.834.731	-	4.867.855.404	-
Chi phí công trình cắt giảm theo quyết toán thu lại của nhà thầu	-	-	119.789.677	-
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một</i>	-	-	87.059.063	-
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>	-	-	32.730.614	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Tiền lãi trả chậm	6.418.834.731	-	4.748.065.727	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Phải thu về cổ tức	1.520.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.666.454.915	(17.558.567)	3.988.373.709	(17.558.567)
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.923.651.098	-	3.435.145.484	-
Tạm ứng	296.795.250	-	91.795.250	-
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - phải thu tiền đặt cọc đã hết hạn hợp đồng	428.450.000	-	428.450.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.558.567	(17.558.567)	32.982.975	(17.558.567)
Cộng	10.605.289.646	(17.558.567)	8.856.229.113	(17.558.567)

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 03 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị	536.549.860	536.549.860
Công ty Cổ phần Gỗ Hải Quảng	49.186.500	49.186.500
Công ty TNHH Vận tải XNK Trung Thành	44.999.550	44.999.550
CBF Coffee	130.982.400	130.982.400
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tổng hợp Việt Hàn Mỹ	17.558.567	17.558.567
	<u>779.276.877</u>	<u>779.276.877</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	779.276.877	739.982.157
Trích lập dự phòng bổ sung	-	39.294.720
Số cuối năm	<u>779.276.877</u>	<u>779.276.877</u>

7. Hàng tồn kho

Là công cụ, dụng cụ tồn kho.

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí bảo hiểm phương tiện.

8b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí sửa chữa bãi sau cầu tàu B7 cảng Cát Lái giai đoạn 2, được phân bổ 18 tháng kể từ tháng 7 năm 2020.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	179.320.238.761	318.808.281.426	2.096.372.727	55.400.545	500.280.293.459
Mua trong năm		279.050.400			279.050.400
Số cuối năm	<u>179.320.238.761</u>	<u>319.087.331.826</u>	<u>2.096.372.727</u>	<u>55.400.545</u>	<u>500.559.343.859</u>
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	45.971.885.800	139.578.958.024	867.000.000	55.400.545	186.473.244.369
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	97.936.377.354	248.422.758.587	1.071.895.452	55.400.545	347.486.431.938
Khấu hao trong năm	6.469.067.736	27.146.881.269	204.895.452	-	33.820.844.457
Số cuối năm	<u>104.405.445.090</u>	<u>275.569.639.856</u>	<u>1.276.790.904</u>	<u>55.400.545</u>	<u>381.307.276.395</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	81.383.861.407	70.385.522.839	1.024.477.275	-	152.793.861.521
Số cuối năm	74.914.793.671	43.517.691.970	819.581.823	-	119.252.067.464
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
Số cuối năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.000.000	280.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	19.940.155.097	243.333.321	20.183.488.418
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	36.666.679	1.621.314.763
Số cuối năm	21.524.803.181	280.000.000	21.804.803.181
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	81.321.849.344	36.666.679	81.358.516.023
Số cuối năm	79.737.201.260	-	79.737.201.260
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là dự án xây dựng trụ sở văn phòng Công ty.

Số đầu năm	300.832.727
Chi phí phát sinh trong năm	689.312.615
Số cuối năm	990.145.342

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>777.886.105</i>	<i>4.355.648.989</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.394.180	79.300.220
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	770.491.925	1.111.403.567
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	-	1.962.397.339
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	1.191.073.763
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	-	11.474.100
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>2.415.347.800</i>	<i>7.437.505.198</i>
Công ty Cổ phần Hai hai Mười hai	-	66.712.624
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	428.450.000	428.450.000
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	-	4.991.525.356
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Thương mại và Đầu tư Lin Đan	579.114.000	-
Công ty TNHH Đông Nam Tyres	363.290.400	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Xây dựng Hưng Thành Phát	758.000.000	1.775.968.772
Các nhà cung cấp khác	286.493.400	174.848.446
Cộng	<u>3.193.233.905</u>	<u>11.793.154.187</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.409.178.100	-	15.141.818.743	(18.665.467.758)	-	114.470.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.208.842.514	13.593.790.477	(13.174.739.004)	-	1.789.791.041
Thuế thu nhập cá nhân	25.149.160	-	1.757.539.587	(745.375.472)	1.037.313.275	-
Tiền thuê đất	-	-	299.698.575	(413.610.345)	-	113.911.770
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	<u>3.434.327.260</u>	<u>2.208.842.514</u>	<u>30.795.847.382</u>	<u>(33.002.192.579)</u>	<u>1.037.313.275</u>	<u>2.018.173.726</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	102.144.757.910	106.559.682.358
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành</i>	552.000.000	552.000.000
<i>Chi phí loại trừ không hợp lệ khác</i>	20.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	102.716.757.910	107.111.682.358
Thu nhập được miễn thuế	(5.618.254.511)	(2.280.000.000)
Thu nhập tính thuế	97.098.503.399	104.831.682.358
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	19.419.700.681	20.966.336.472
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)</i>	(5.825.910.204)	(6.289.900.942)
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	13.593.790.477	14.676.435.530

(*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2021 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2021 không quá 200 tỷ đồng và doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2021 giảm so với doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2019 theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Căn cứ Quyết định số 4599/QĐ-CTTPHCM ngày 16 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được giảm 30% tiền thuế đất tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức để đầu tư xây dựng cảng với diện tích khu đất là 59.796,2m² tương ứng số tiền thuế đất năm 2021 được giảm là 113.911.770 VND.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>174.000.000</i>	<i>1.082.782.468</i>
Quỹ hoạt động của Ban điều hành	-	918.832.468
Thủ lao HĐQT, Ban kiểm soát	174.000.000	163.950.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.518.391.221</i>	<i>4.119.399.654</i>
Kinh phí công đoàn	96.114.420	47.975.691
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.895.826	3.125.688
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	375.750.000	375.750.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.043.630.975	3.692.548.275
Cộng	4.692.391.221	5.202.182.122

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.145.070.954	3.984.793.535	(5.833.500.000)	2.296.364.489
Quỹ phúc lợi	1.427.098.276	442.754.837	(990.000.000)	879.853.113
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.882	2.636.649.366	(2.636.649.366)	4.859.882
Cộng	5.577.029.112	7.064.197.738	(9.460.149.366)	3.181.077.484

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	105.527.352.779	607.503.397.068
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	91.883.246.828	91.883.246.828
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(74.800.000.000)	(74.800.000.000)
Trích quỹ khen thưởng BĐH từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(348.639.093)	(348.639.093)
Trích quỹ KTPL từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(5.512.994.809)	(5.512.994.809)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	116.748.965.705	618.725.009.994
<i>Năm nay</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	116.748.965.705	618.725.009.994
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	88.550.967.433	88.550.967.433
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(74.800.000.000)	(74.800.000.000)
Trích quỹ khen thưởng BĐH từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(2.636.649.366)	(2.636.649.366)
Trích quỹ KTPL từ lợi nhuận trong năm	-	-	-	(4.427.548.372)	(4.427.548.372)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	123.435.735.400	625.411.779.689

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	87.161.700.000	87.161.700.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong</i>	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Cộng	<u>340.000.000.000</u>	<u>340.000.000.000</u>

16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 14/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 21 tháng 6 năm 2021 như sau:

<i>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020</i>	VND
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 2.636.649.366
• Chia cổ tức	: 74.800.000.000
<i>Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021</i>	
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 4.427.548.372

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dịch vụ cho thuê cảng biển	146.500.000.000	143.500.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	27.778.950.000	29.241.000.000
Doanh thu dịch vụ khác	17.563.255.762	16.810.616.951
Cộng	<u>191.842.205.762</u>	<u>189.551.616.951</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không có giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con. Các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Doanh thu cho thuê bãi	146.500.000.000	143.500.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	27.778.950.000	29.241.000.000
Doanh thu dịch vụ khác	17.563.255.762	16.810.616.951
Cộng	<u>191.842.205.762</u>	<u>189.551.616.951</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ cho thuê cảng biển	49.583.172.559	44.100.127.853
Giá vốn của dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	24.934.174.859	24.147.871.277
Giá vốn của dịch vụ khác	14.056.516.937	16.368.585.557
Cộng	<u>88.573.864.355</u>	<u>84.616.584.687</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.839.676.096	10.044.961.206
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.618.254.511	2.280.000.000
Lãi bán hàng trả chậm	1.670.769.004	4.748.065.727
Cộng	<u>14.128.699.611</u>	<u>17.073.026.933</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.574.555.332	8.446.096.979
Chi phí vật liệu quản lý	83.021.255	64.762.308
Chi phí đồ dùng văn phòng	166.523.761	441.673.738
Chi phí khấu hao tài sản cố định	241.562.131	244.895.448
Thuế, phí và lệ phí	42.410.445	44.064.627
Dự phòng phải thu khó đòi	-	39.294.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.831.130.951	1.799.551.450
Các chi phí khác	4.209.198.234	3.702.507.851
Cộng	<u>15.148.402.109</u>	<u>14.782.847.121</u>

5. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	83.021.255	64.762.308
Chi phí nhân công	13.871.923.862	14.092.447.452
Chi phí khấu hao tài sản cố định	35.442.159.220	34.812.726.462
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.601.797.185	34.899.257.757
Chi phí khác	18.827.245.942	16.195.767.577
Cộng	<u>103.826.147.464</u>	<u>100.064.961.556</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty đã khởi kiện Công ty TNHH MTV Quang Hồng Thái ("Công ty Quang Hồng Thái") về việc không thanh toán tiền phí dịch vụ phải trả theo các Hợp đồng dịch vụ gửi, giữ hộ hàng hóa hợp tác kinh doanh kho bãi đã ký kết. Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án Nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 21/2020/QDST-KDTM phán quyết Công ty thắng kiện. Theo Quyết định này, Công ty Quang Hồng Thái phải thanh toán cho Công ty:

(i) Phí dịch vụ từ ngày 01/07/2019 đến ngày 01/10/2020 với số tiền tạm tính là 1.726.000.000 VND;

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Phải thanh toán tiếp số tiền được tính từ ngày 01/10/2020 cho đến khi Công ty Quang Hồng Thái hoàn thành việc trả lại mặt bằng kho bãi tại địa chỉ số 136A Trần Quý, phường 6, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- (iii) Phải thanh toán trả lãi chậm trả phát sinh trên số nợ thanh toán cho đến khi thanh toán dứt nợ, lãi trả chậm tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán cho tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Kinh doanh thương mại.

Cho đến thời điểm 31/12/2021, Công ty Quang Hồng Thái vẫn chưa hoàn trả mặt bằng. Công ty chưa xác định cụ thể tổng số tiền bồi thường phải thu, cũng như chưa đánh giá được khả năng thu hồi. Công ty đang thuê Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc – Chi nhánh Cà Mau làm việc với cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự quận 11, thành phố Hồ Chí Minh để thi hành nội dung theo Quyết định của Tòa án.

2. Nợ tiềm tàng

Công ty đang bị Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” lần lượt tại các tòa án: Tòa án Nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án Nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án Nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Vụ kiện đang trong giai đoạn chuẩn bị hồ sơ, chưa có phán quyết cuối cùng của Tòa án. Luật sư của Công ty cho rằng khả năng Công ty bị thua kiện là rất thấp.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm nay</i>				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	619.810.000	1.011.383.815	72.000.000	1.703.193.815
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc	478.299.600	884.183.815	72.000.000	1.434.483.415
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	83.530.224	60.000.000	143.530.224
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS	-	73.088.946	54.000.000	127.088.946
Nguyễn Xuân Vinh - TV BKS (đến 10/12/2021)	-	73.088.946	53.419.355	126.508.301
Lê Hải Nam - TV BKS (từ 10/12/2021)	-	-	580.645	580.645
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	423.863.706	619.470.828	-	1.043.334.534
Cộng	1.521.973.306	4.778.281.834	696.000.000	6.996.255.140

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
<i>Năm trước</i>				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	116.653.317	90.000.000	206.653.317
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	174.979.975	90.000.000	264.979.975
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	846.801.471	106.643.120	54.000.000	1.007.444.591
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT /Phó Giám đốc	655.647.455	106.643.120	54.000.000	816.290.575
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	144.949.385	54.000.000	198.949.385
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	144.949.385	54.000.000	198.949.385
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	75.223.238	45.000.000	120.223.238
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS	-	68.682.087	40.000.000	108.682.087
Nguyễn Xuân Vinh - TV BKS	-	45.788.058	40.000.000	85.788.058
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	580.918.966	3.035.415	-	583.954.381
Cộng	2.083.367.892	987.547.100	521.000.000	3.591.914.992

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Mitsui	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chia cổ tức	19.175.574.000	19.175.574.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	100.320.933	106.252.819
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Chia cổ tức	2.722.500.000	2.722.500.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong		
Chi trả cổ tức	16.497.250.000	16.497.250.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	4.950.917.811	3.866.476.538
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Mitsui		
Chi phí sử dụng dịch vụ	134.020.260	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng</i>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	27.908.000	10.431.000
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Phí thi công nâng cấp bãi	-	8.016.586.992

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, và V.11.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

4a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực cho thuê cảng biển</u>	<u>Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	146.500.000.000	27.778.950.000	17.563.255.762	191.842.205.762
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.500.000.000	27.778.950.000	17.563.255.762	191.842.205.762
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	96.916.827.441	2.844.775.141	3.506.738.825	103.268.341.407
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(15.252.283.109)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				88.016.058.298
Doanh thu hoạt động tài chính				14.128.699.611
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				-
Chi phí khác				-
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(13.593.790.477)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				88.550.967.433
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	-	279.050.400	-	279.050.400
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	19.665.371.460	4.391.754.486	122.447.724	24.179.573.670

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	143.500.000.000	29.241.000.000	16.810.616.951	189.551.616.951
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.500.000.000	29.241.000.000	16.810.616.951	189.551.616.951
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	99.399.872.147	5.093.128.723	442.031.394	104.935.032.264
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(15.448.376.869)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				89.486.655.395
Doanh thu hoạt động tài chính				17.073.026.933
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				30
Chi phí khác				-
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(14.676.435.530)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				91.883.246.828
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	7.726.845.591	-	-	7.726.845.591
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	34.416.269.274	6.861.036.000	-	41.277.305.274
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	153.672.937.653	30.894.655.767	54.923.521.681	239.491.115.101
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				400.651.563.270
Tổng tài sản				640.142.678.371
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	73.400.000	1.866.896.325	1.252.937.580	3.193.233.905
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				11.537.664.777
Tổng nợ phải trả				14.730.898.682
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	183.275.840.248	70.385.522.839	43.210.104.868	296.871.467.955
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				351.117.094.384
Tổng tài sản				647.988.562.339
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.144.996.458	1.775.968.772	1.872.188.957	11.793.154.187
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				17.470.398.158
Tổng nợ phải trả				29.263.552.345

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực nội địa.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

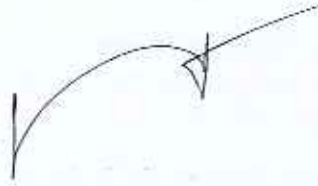
Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là "nhóm Công ty").

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 10 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Ông Lê Chí Đăng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Châu Bảo	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2018

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2019
Ông Tạ Cao Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2022
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2021
Ông Nguyễn Xuân Vinh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2021
Ông Nguyễn Quang Phước Sơn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23 tháng 01 năm 2022

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Việt Trường	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 14 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giảng Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot 5TH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0166/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2022, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		331.841.899.362	297.069.184.444
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	221.534.111.671	174.579.078.394
1. Tiền	111		13.200.397.117	97.328.945.103
2. Các khoản tương đương tiền	112		208.333.714.554	77.250.133.291
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		61.206.575.342	75.700.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	61.206.575.342	75.700.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		42.979.265.858	39.605.059.192
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	32.718.201.109	32.809.866.929
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.806.361.155	594.711.143
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5.439.869.717	7.126.859.100
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(985.166.123)	(926.377.980)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.919.617.880	1.071.137.444
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.919.617.880	1.071.137.444
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.202.328.611	6.113.909.414
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	645.854.269	747.918.483
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		538.300.616	3.156.848.417
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	2.018.173.726	2.209.142.514
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		346.709.029.796	408.586.484.101
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		394.323.000	178.323.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	394.323.000	178.323.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		257.147.577.724	306.690.436.436
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	177.384.593.142	225.294.237.087
<i>Nguyên giá</i>	222		630.621.414.709	630.342.364.309
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(453.236.821.567)	(405.048.127.222)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	79.762.984.582	81.396.199.349
<i>Nguyên giá</i>	228		101.601.504.441	101.601.504.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(21.838.519.859)	(20.205.305.092)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		990.145.342	300.832.727
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	990.145.342	300.832.727
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		86.014.063.133	85.528.535.503
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	83.755.463.133	83.269.935.503
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.162.920.597	15.888.356.435
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.162.920.597	15.888.356.435
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		678.550.929.158	705.655.668.545

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		30.296.931.847	58.556.604.540
I. Nợ ngắn hạn	310		29.620.008.639	57.221.552.568
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	13.871.016.886	29.794.834.903
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.046.576.755	4.680.891.321
4. Phải trả người lao động	314		3.763.154.456	5.009.722.955
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.221.647.390	1.197.210.513
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	6.297.255.625	8.743.381.694
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	-	2.106.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	3.420.357.527	5.689.511.182
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		676.923.208	1.335.051.972
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	676.923.208	1.335.051.972
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

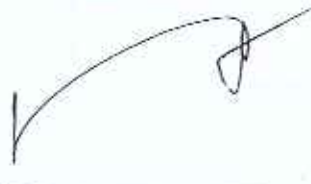
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		648.253.997.311	647.099.064.005
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	648.253.997.311	647.099.064.005
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		103.623.271.921	103.288.384.450
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		127.873.778.194	124.336.594.522
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		46.230.170.214	124.336.594.522
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		81.643.607.980	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		16.633.499.196	19.350.637.033
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		678.550.929.158	705.655.668.545

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022



Giám đốc

Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	264.280.885.731	386.239.280.462
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		264.280.885.731	386.239.280.462
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	157.303.276.941	263.870.404.091
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		106.977.608.790	122.368.876.371
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.864.179.039	10.150.543.126
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	60.527.118	1.025.761.342
Trong đó: chi phí lãi vay	23		59.072.936	1.025.438.688
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2a	4.583.782.141	4.818.665.065
9. Chi phí bán hàng	25		103.881.001	665.529.748
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	19.582.778.722	21.130.719.528
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		98.678.383.129	114.516.073.944
12. Thu nhập khác	31	VI.6	68.636.365	397.920.575
13. Chi phí khác	32	VI.7	299.200.000	-
14. Lợi nhuận khác	40		(230.563.635)	397.920.575
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		98.447.819.494	114.913.994.519
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	13.593.790.477	16.379.429.473
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>84.854.029.017</u>	<u>98.534.565.046</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>86.071.156.352</u>	<u>96.654.495.033</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(1.217.127.335)</u>	<u>1.880.070.013</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>2.401</u>	<u>2.593</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>2.401</u>	<u>2.593</u>

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

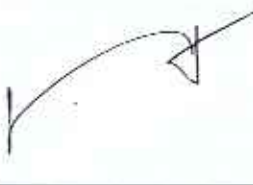
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Võ Thái Hậu



Nguyễn Viết Trường



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		98.447.819.494	114.913.994.519
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	49.821.909.112	49.213.054.694
- Các khoản dự phòng	03	V.6	58.788.143	65.915.435
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.454.182	204.988
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(11.447.961.180)	(10.145.151.007)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	59.072.936	1.025.438.688
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		136.941.082.687	155.073.457.317
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.336.894.237	29.438.907.607
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.848.480.436)	(775.494.222)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.437.659.268)	7.562.960.362
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		13.827.500.052	(5.402.043.880)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(59.072.936)	(1.025.438.688)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(14.377.732.947)	(21.594.990.945)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	-	5.220.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(9.950.249.366)	(6.617.961.047)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		103.432.282.023	156.664.616.504
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.655.596.558)	(7.603.767.081)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(66.206.575.342)	(75.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		80.700.000.000	129.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		12.473.294.636	10.694.334.291
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		21.311.122.736	56.390.567.210

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33 V.16	-	13.887.973.249
4. Tiền trả nợ gốc vay	34 V.16	(2.106.000.000)	(29.961.354.958)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(75.680.917.300)	(75.812.621.200)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(77.786.917.300)</i>	<i>(91.886.002.909)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	46.956.487.459	121.169.180.805
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	174.579.078.394	53.410.102.577
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(1.454.182)	(204.988)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	221.534.111.671	174.579.078.394

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ môi giới hàng hải, dịch vụ lai dắt tàu biển, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển, kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và một công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, Nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại công ty con.

5b. Danh sách Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 938/180 Đường Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

5c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Đại dịch Covid - 19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của nhóm Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 95 nhân viên đang làm việc trong nhóm Công ty (số đầu năm là 89 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ và công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (Ngân hàng nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của nhóm Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của nhóm Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí bảo hiểm phương tiện. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm phương tiện

Chi phí bảo hiểm phương tiện được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trên hợp đồng bảo hiểm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế nhóm Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 50 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	328.350.040	226.459.723
Tiền gửi ngân hàng	12.872.047.077	97.102.485.380
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	208.333.714.554	77.250.133.291
Cộng	221.534.111.671	174.579.078.394

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm	Số đầu năm
Giá gốc	78.225.400.000	78.225.400.000
Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	5.530.063.133	5.044.535.503
Cộng	83.755.463.133	83.269.935.503

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty mẹ sở hữu 2.523.400 cổ phần, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quốc Võ.

Giá trị phần sở hữu của nhóm Công ty tại công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	83.269.935.503	78.451.270.438
Lợi nhuận trong năm	4.583.782.141	4.818.665.065
Cổ tức được chia trong năm	(4.098.254.511)	-
Số cuối năm	83.755.463.133	83.269.935.503

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong năm, ngoài giao dịch nhận cổ tức từ Công ty liên kết, Nhóm Công ty không phát sinh các giao dịch nào khác với Công ty liên kết.

2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh	2.258.600.000	-	2.258.600.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nhóm Công ty nắm giữ 225.860 cổ phiếu, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Nhóm Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>28.628.058.589</i>	<i>29.406.211.422</i>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	24.094.655.089	29.309.411.422
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	19.452.000	-
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	46.200.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	4.467.751.500	-
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	-	96.800.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>4.090.142.520</i>	<i>3.403.655.507</i>
Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng	-	883.504.365
Các khách hàng khác	4.090.142.520	2.520.151.142
Cộng	32.718.201.109	32.809.866.929

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>73.711.143</i>
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Mitsui	-	73.711.143
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>5.806.361.155</i>	<i>521.000.000</i>
Công ty TNHH Kiến trúc Gia Bảo	96.000.000	286.000.000
Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc - Chi nhánh Cà Mau	385.000.000	235.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân ^(*)	4.687.233.543	-
Các nhà cung cấp khác	638.127.612	-
Cộng	5.806.361.155	594.711.143

(*) Là khoản ứng trước 40% giá trị hợp đồng dự án Xây dựng tòa nhà văn phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.036.180.498</i>	-	<i>1.454.806.389</i>	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - thu nâng hạ	-	-	100.645.096	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - thu chi hộ	1.036.180.498	-	1.234.371.616	-
Chi phí công trình cắt giảm theo quyết toán thu lại của nhà thầu	-	-	119.789.677	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	-	-	87.059.063	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	-	32.730.614	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>4.403.689.219</i>	<i>(17.558.567)</i>	<i>5.672.052.711</i>	<i>(17.558.567)</i>
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.924.284.398	-	3.435.145.484	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	299.200.000	-
Tạm ứng	1.677.494.469	-	1.283.984.062	-
Các khoản chi hộ	130.916.925	-	137.706.447	-
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - phải thu tiền đặt cọc đã hết hạn hợp đồng	428.450.000	-	428.450.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	242.543.427	(17.558.567)	87.566.718	(17.558.567)
Cộng	5.439.869.717	(17.558.567)	7.126.859.100	(17.558.567)

5b. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn.

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tuần Lộc Quảng Trị	Trên 03 năm	570.889.660	(570.889.660)	Trên 3 năm	570.889.660	(570.889.660)
Công ty CBF Coffee	Trên 03 năm	130.982.400	(130.982.400)	Trên 3 năm	130.982.400	(130.982.400)
Công ty Cổ phần Công te nơ Tân Cảng	Trên 03 năm	133.103.575	(133.103.575)	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	133.103.575	(93.172.503)
Các khách hàng khác	Trên 03 năm	143.145.342	(143.145.342)	Trên 03 năm	131.333.417	(131.333.417)
Các khách hàng khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	14.090.292	(7.045.146)			
Cộng		992.211.269	(985.166.123)		966.309.052	(926.377.980)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	926.377.980	860.462.545
Trích lập dự phòng bổ sung	58.788.143	65.915.435
Số cuối năm	985.166.123	926.377.980

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	552.035.880	-	284.737.444	-
Công cụ, dụng cụ	2.367.582.000	-	786.400.000	-
Cộng	2.919.617.880	-	1.071.137.444	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm phương tiện	281.230.130	341.075.087
Phí sử dụng đường bộ	344.797.040	402.116.040
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	19.827.099	4.727.356
Cộng	645.854.269	747.918.483

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	2.162.920.597	2.959.198.817
Chi phí sửa chữa bãi giai đoạn 2 (*)	-	12.929.157.618
Cộng	2.162.920.597	15.888.356.435

(*) Là chi phí sửa chữa bãi sau cầu tàu B7 cảng Cát Lái giai đoạn 2. Chi phí này được phân bổ 18 tháng kể từ tháng 7 năm 2020 đến hết tháng 12 năm 2021.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	179.320.238.761	358.931.751.426	92.034.973.577	55.400.545	630.342.364.309
Mua trong năm	-	279.050.400	-	-	279.050.400
Số cuối năm	179.320.238.761	359.210.801.826	92.034.973.577	55.400.545	630.621.414.709
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	45.971.885.800	139.702.428.024	867.000.000	55.400.545	186.596.714.369
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	97.936.377.354	266.592.061.916	40.464.287.407	55.400.545	405.048.127.222
Khấu hao trong năm	6.469.067.736	31.346.881.269	10.372.745.340	-	48.188.694.345
Số cuối năm	104.405.445.090	297.938.943.185	50.837.032.747	55.400.545	453.236.821.567
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	81.383.861.407	92.339.689.510	51.570.686.170	-	225.294.237.087
Số cuối năm	74.914.793.671	61.271.858.641	41.197.940.830	-	177.384.593.142
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	339.500.000	101.601.504.441
Mua trong năm	-	-	-
Số cuối năm	101.262.004.441	339.500.000	101.601.504.441
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	19.940.155.097	265.149.995	20.205.305.092
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	48.566.683	1.633.214.767
Số cuối năm	21.524.803.181	313.716.678	21.838.519.859
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	81.321.849.344	74.350.005	81.396.199.349
Số cuối năm	79.737.201.260	25.783.322	79.762.984.582
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là dự án xây dựng trụ sở văn phòng Công ty.

Số đầu năm	300.832.727
Chi phí phát sinh trong năm	689.312.615
Số cuối năm	990.145.342

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	8.753.099.305	17.972.142.989
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	7.394.180	116.565.220
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	770.491.925	1.111.403.567
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một	-	1.962.397.339
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	774.485.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	1.191.073.763
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	582.278.000	1.737.306.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	6.435.753.200	4.564.778.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	1.100.000	1.142.845.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	-	932.405.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	181.597.000	5.201.895.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	-	11.474.100

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	5.117.917.581	11.822.691.914
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	-	4.991.525.356
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu và Xây dựng Hưng Thành Phát	758.000.000	1.775.968.772
Các nhà cung cấp khác	4.359.917.581	5.055.197.786
Cộng	13.871.016.886	29.794.834.903

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.409.178.100	-	15.141.818.743	(18.665.467.758)	-	114.470.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.202.993.943	2.208.842.514	13.593.790.477	(14.377.732.947)	-	1.789.791.041
Thuế thu nhập cá nhân	68.719.278	-	1.873.671.494	(895.814.017)	1.046.576.755	-
Tiền thuê đất	-	-	299.698.575	(413.610.345)	-	113.911.770
Các loại thuế khác	-	300.000	6.000.000	(5.700.000)	-	-
Cộng	4.680.891.321	2.209.142.514	30.914.979.289	(34.358.325.067)	1.046.576.755	2.018.173.726

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhóm công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Căn cứ Quyết định số 4599/QĐ-CTTPHCM ngày 16 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được giảm 30% tiền thuê đất tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức để đầu tư xây dựng cảng với diện tích khu đất là 59.796,2m² tương ứng số tiền thuê đất năm 2021 được giảm là 113.911.770 VND.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan - Chi phí bốc xếp giao nhận</i>	<i>36.300.000</i>	<i>633.150.000</i>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	-	117.750.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	-	427.200.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	-	38.700.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	-	34.200.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	-	15.300.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	36.300.000	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>1.185.347.390</i>	<i>564.060.513</i>
Chi phí sửa chữa	244.243.890	448.190.513
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	452.200.000	-
Chi phí nhiên liệu	488.903.500	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	115.870.000
Cộng	<u>1.221.647.390</u>	<u>1.197.210.513</u>

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>174.000.000</i>	<i>1.082.782.468</i>
Quỹ hoạt động của Ban điều hành	-	918.832.468
Thù lao HĐQT, BKS	174.000.000	163.950.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>6.123.255.625</i>	<i>7.660.599.226</i>
Kinh phí công đoàn	111.971.079	60.414.923
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	12.972.989	3.125.688
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	675.750.000	375.750.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	4.043.630.975	3.692.548.275
Các khoản chi hộ phải trả	482.370.670	3.512.627.847
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	796.559.912	16.132.493
Cộng	<u>6.297.255.625</u>	<u>8.743.381.694</u>

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công đoàn Cơ sở Cơ quan Lực lượng thanh niên xung phong ⁽ⁱ⁾	284.657.596	923.411.356
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nguyễn Thành Lê ⁽ⁱⁱ⁾	92.265.612	411.640.616
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	300.000.000	-
Cộng	<u>676.923.208</u>	<u>1.335.051.972</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản phải trả về hợp tác kinh doanh xe vận tải với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà theo hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 11/HĐHT/CIL-LH ngày 21 tháng 09 năm 2015 đầu tư mua xe đầu kéo về khai thác. Theo đó, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà đầu tư mua 02 xe đầu kéo Hyundai HD700 đã qua sử dụng để làm xe kinh doanh vận tải hàng hóa Container cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái khai thác. Theo phụ lục

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hợp đồng số 04 ngày 29 tháng 12 năm 2017, hai bên thống nhất thời gian hợp tác kinh doanh là 08 năm kể từ tháng 10 năm 2015. Tại ngày 01 tháng 01 năm 2020, theo Phụ lục số 06, Công đoàn Cơ sở Cơ quan Lực lượng Thanh niên Xung phong kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 11/HĐHT/CIL-LII từ Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà.

- (ii) Khoản phải trả về hợp tác kinh doanh xe vận tải với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nguyễn Thành Lê theo hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh số 12/HĐHT/CIL-NTL ngày 29 tháng 09 năm 2015 đầu tư mua xe đầu kéo về khai thác. Theo đó, Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Nguyễn Thành Lê đầu tư mua 01 xe đầu kéo Hyundai HD700 đã qua sử dụng để làm xe kinh doanh vận tải hàng hóa Container cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái khai thác. Theo phụ lục hợp đồng số 04 ngày 29 tháng 12 năm 2017, hai bên thống nhất thời gian hợp tác kinh doanh là 08 năm kể từ tháng 10 năm 2015.

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng số 5006.16.110.2421850.TD ký ngày 19 tháng 5 năm 2016 để thanh toán tiền mua 01 cầu Kalmar (RTG 6+1). Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay.
- Hợp đồng cấp tín dụng số 2023.17.110.2421850.TD ngày 09 tháng 3 năm 2017 để thanh toán tiền mua phương tiện vận tải. Thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên với lãi suất thả nổi. Tài sản đảm bảo cho khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay.

Các khoản vay nói trên đã được Nhóm Công ty tất toán trong năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

Số đầu năm	2.106.000.000
Số tiền vay đã trả	(2.106.000.000)
Số cuối năm	-

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	4.145.070.954	3.984.793.535	(5.833.500.000)	2.296.364.489
Quỹ phúc lợi	1.521.064.094	1.059.652.810	(1.461.583.748)	1.119.133.156
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	23.376.134	2.636.649.366	(2.655.165.618)	4.859.882
Cộng	5.689.511.182	7.681.095.711	(9.950.249.366)	3.420.357.527

CÔNG TY CỔ PHẦN CANG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
<i>Năm trước</i>						
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	102.831.895.581	109.100.205.315	19.643.184.330	631.698.733.226
Trích thưởng BQL từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(348.639.093)	-	(348.639.093)
Chia cổ tức từ nguồn lợi nhuận năm trước	-	-	-	(74.800.000.000)	(1.920.000.000)	(76.720.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	96.654.495.033	1.880.070.013	98.534.565.046
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận trong năm của Công ty	-	-	-	(4.594.162.341)	-	(4.594.162.341)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận trong năm của Công ty con	-	-	456.488.870	(760.814.781)	(256.274.454)	(560.600.365)
Trích quỹ hoạt động Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(918.832.468)	-	(918.832.468)
Tăng khác	-	-	-	4.342.857	3.657.143	8.000.000
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.288.384.451	124.336.594.522	19.350.637.032	647.099.064.005
<i>Năm nay</i>						
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.288.384.450	124.336.594.522	19.350.637.033	647.099.064.005
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(74.800.000.000)	(1.232.000.000)	(76.032.000.000)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	(2.636.649.366)	-	(2.636.649.366)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	86.071.156.352	(1.217.127.335)	84.854.029.017
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	(4.427.548.372)	-	(4.427.548.372)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước của Công ty con	-	-	334.887.471	(669.774.942)	(282.010.502)	(616.897.973)
Tăng khác	-	-	-	-	14.000.000	14.000.000
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	103.623.271.921	127.873.778.194	16.633.499.196	648.253.997.311

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Trong đó:		
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	<u>400.123.448.000</u>	<u>400.123.448.000</u>

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 14/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 21 tháng 6 năm 2021 như sau:

<i>Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020</i>	VND
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 2.636.649.366
• Chia cổ tức	: 74.800.000.000
<i>Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021</i>	
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 4.427.548.372

Tại Công ty con

Trong năm Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-ĐHĐCĐ/CIL ngày 30 tháng 6 năm 2021 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 2.800.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 616.897.973
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 616.897.973

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 3.686,56 USD (số đầu năm là 3.699,76 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê cảng biển	146.500.000.000	143.500.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải	72.541.436.362	194.514.708.557
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	27.778.950.000	29.241.000.000
Doanh thu bán hàng hóa	17.243.607	2.312.954.954
Doanh thu dịch vụ khác	17.443.255.762	16.670.616.951
Cộng	264.280.885.731	386.239.280.462

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu cho thuê cảng biển	146.500.000.000	143.500.000.000
Doanh thu dịch vụ vận tải	60.493.305.311	164.814.227.795
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	27.778.950.000	29.241.000.000
Doanh thu dịch vụ khác	17.438.481.396	16.670.616.951

Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các Công ty:

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	-	121.400.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	-	88.000.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Bình Dương	-	12.000.000
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	173.850.000	420.100.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	4.230.250.000	-
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	16.320.000	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê cảng biển	49.583.172.559	44.100.127.853
Giá vốn dịch vụ vận tải	74.465.160.757	183.260.467.230
Giá vốn dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	19.302.074.859	17.829.871.277
Giá vốn hàng hóa đã bán	16.351.829	2.311.352.174
Giá vốn dịch vụ khác	13.936.516.937	16.368.585.557
Cộng	157.303.276.941	263.870.404.091

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	6.864.179.039	10.145.151.007
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	5.392.119
Cộng	6.864.179.039	10.150.543.126

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	59.072.936	1.025.438.688
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	117.666
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.454.182	204.988
Cộng	<u>60.527.118</u>	<u>1.025.761.342</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.713.668.989	14.933.969.386
Chi phí vật liệu quản lý	120.863.543	64.762.308
Chi phí đồ dùng văn phòng	280.705.034	441.673.738
Chi phí khấu hao tài sản cố định	328.925.191	244.895.448
Thuế, phí và lệ phí	67.526.670	44.064.627
Dự phòng phải thu khó đòi	58.788.143	39.294.720
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.347.571.322	1.659.551.450
Các chi phí khác	4.664.729.831	3.702.507.851
Cộng	<u>19.582.778.723</u>	<u>21.130.719.528</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập do thanh lý công cụ, dụng cụ	68.636.364	397.920.545
Thu nhập khác	1	30
Cộng	<u>68.636.365</u>	<u>397.920.575</u>

7. Chi phí khác

Là chi phí bồi thường hợp đồng.

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	86.071.156.352	96.654.495.033
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty mẹ (*)	(4.427.548.372)	(5.512.994.809)
Quỹ khen thưởng ban điều hành Công ty mẹ	-	(2.636.649.366)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty con	-	(334.887.471)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	81.643.607.980	88.169.963.387
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	34.000.000	34.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.401</u>	<u>2.593</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại giảm từ 2.674 VND xuống còn 2.593 VND do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi được tạm tính theo tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.642.629.451	8.290.158.544
Chi phí nhân công	27.033.389.413	16.200.816.337
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.821.909.112	24.281.544.344
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.108.974.952	45.192.647.901
Chi phí khác	19.366.681.907	12.460.954.978
Cộng	176.973.584.835	106.426.122.104

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty đã khởi kiện Công ty TNHH MTV Quang Hồng Thái (“Công ty Quang Hồng Thái”) về việc không thanh toán tiền phí dịch vụ phải trả theo các Hợp đồng dịch vụ gửi, giữ hộ hàng hóa hợp tác kinh doanh kho bãi đã ký kết. Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án Nhân dân Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 21/2020/QĐST-KDTM phán quyết Công ty thắng kiện. Theo Quyết định này, Công ty Quang Hồng Thái phải thanh toán cho Công ty:

- (i) Phí dịch vụ từ ngày 01/07/2019 đến ngày 01/10/2020 với số tiền tạm tính là 1.726.000.000 VND;
- (ii) Phải thanh toán tiếp số tiền được tính từ ngày 01/10/2020 cho đến khi Công ty Quang Hồng Thái hoàn thành việc trả lại mặt bằng kho bãi tại địa chỉ số 136A Trần Quý, phường 6, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;
- (iii) Phải thanh toán trả lãi chậm trả phát sinh trên số nợ thanh toán cho đến khi thanh toán dứt nợ, lãi trả chậm tính theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán cho tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Kinh doanh thương mại.

Cho đến thời điểm 31/12/2021, Công ty Quang Hồng Thái vẫn chưa hoàn trả mặt bằng. Công ty chưa xác định cụ thể tổng số tiền bồi thường phải thu, cũng như chưa đánh giá được khả năng thực hồi. Công ty đang thuê Văn phòng Luật sư Thịnh Quốc – Chi nhánh Cà Mau làm việc với cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự quận 11, thành phố Hồ Chí Minh để thi hành nội dung theo Quyết định của Tòa án.

2. Nợ tiềm tàng

Công ty đang bị Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” lần lượt tại các tòa án: Tòa án Nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án Nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh; Tòa án Nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Vụ kiện đang trong giai đoạn chuẩn bị hồ sơ, chưa có phán quyết cuối cùng của Tòa án. Luật sư của Công ty cho rằng khả năng Công ty bị thua kiện là rất thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	558.178.069	120.000.000	678.178.069
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	619.810.000	1.011.383.815	72.000.000	1.703.193.815
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT /Phó Giám đốc	478.299.600	884.183.815	72.000.000	1.434.483.415
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	458.589.561	72.000.000	530.589.561
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	83.530.224	60.000.000	143.530.224
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS	-	73.088.946	54.000.000	127.088.946
Nguyễn Xuân Vinh - TV BKS (đến 10/12/2021)	-	73.088.946	53.419.355	126.508.301
Lê Hải Nam - TV BKS (từ 10/12/2021)	-	-	580.645	580.645
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	423.863.706	619.470.828	-	1.043.334.534
Cộng	1.521.973.306	4.778.281.834	696.000.000	6.996.255.140
Năm trước				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	116.653.317	90.000.000	206.653.317
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	174.979.975	90.000.000	264.979.975
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	846.801.471	106.643.120	54.000.000	1.007.444.591
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc	655.647.455	106.643.120	54.000.000	816.290.575
Nguyễn Huỳnh Mai - Ủy viên HĐQT	-	144.949.385	54.000.000	198.949.385
Nguyễn Châu Bảo - Ủy viên HĐQT	-	144.949.385	54.000.000	198.949.385
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	75.223.238	45.000.000	120.223.238
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS	-	68.682.087	40.000.000	108.682.087
Nguyễn Xuân Vinh - TV BKS	-	45.788.058	40.000.000	85.788.058
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	580.918.966	3.035.415	-	583.954.381
Cộng	2.083.367.892	987.547.100	521.000.000	3.591.914.992

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	Bên liên quan của cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chia cổ tức	19.175.574.000	19.175.574.000
Sử dụng dịch vụ	105.465.000	820.667.819
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Chia cổ tức	2.722.500.000	2.722.500.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong		
Chia cổ tức	16.497.250.000	16.497.250.000
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Phí thi công nâng cấp bãi	-	8.016.586.992
Sử dụng dịch vụ của các công ty:		
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	602.608.182	2.828.632.733
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	13.754.958.180	19.209.018.180
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	704.077.272	235.090.910
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	2.786.480.078	15.319.321.815
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	93.300.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	52.936.364	2.328.943.638
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	4.950.917.811	6.146.003.912
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Mitsui	134.020.260	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	27.908.000	10.431.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ nhóm Công ty cung cấp.

4a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê căng biển
- Lĩnh vực dịch vụ vận tải
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê căng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	146.500.000.000	72.541.436.362	27.778.950.000	17.460.499.369	264.280.885.731
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.500.000.000	72.541.436.362	27.778.950.000	17.460.499.369	264.280.885.731
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	96.916.827.441	(1.923.724.395)	8.476.875.141	3.507.630.603	106.977.608.790
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(19.686.659.723)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					87.290.949.067
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					4.583.782.141
Doanh thu hoạt động tài chính					6.864.179.039
Chi phí tài chính					(60.527.118)
Thu nhập khác					68.636.365
Chi phí khác					(299.200.000)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(13.593.790.477)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bán thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuế cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	2.919.329.497	-	-	2.919.329.497
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					<u>84.854.029.017</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	-	22.208.061.695	122.447.724	-	41.995.880.879
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	19.665.371.460				
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	143.500.000.000	194.514.708.557	29.241.000.000	18.983.571.905	386.239.280.462
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>143.500.000.000</u>	<u>194.514.708.557</u>	<u>29.241.000.000</u>	<u>18.983.571.905</u>	<u>386.239.280.462</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	99.399.872.147	11.254.241.327	11.411.128.723	303.634.174	122.368.876.371
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	(21.796.249.276)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					100.572.627.095
Phân lỗ hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					4.818.665.065
Doanh thu hoạt động tài chính					10.150.543.126
Chi phí tài chính					(1.025.761.342)
Thu nhập khác					397.920.575
Chi phí khác					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(16.379.429.473)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>					<u>98.534.565.046</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	7.726.845.591	-	-	-	7.726.845.591
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>34.416.269.274</u>	<u>14.400.328.232</u>	<u>6.861.036.000</u>	<u>4.483.568.328</u>	<u>60.161.201.834</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực dịch vụ vận tải	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	200.066.976.927	113.215.297.130	82.916.719.179	59.612.479.786	455.811.473.022
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	222.739.456.136
Tổng tài sản					678.550.929.158
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	126.000.000	10.677.782.981	570.054.344	878.479.336	12.252.316.661
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	18.044.615.186
Tổng nợ phải trả					30.296.931.847
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	183.275.840.248	71.336.682.445	70.385.522.839	1.457.923.320	326.455.968.852
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	379.199.699.693
Tổng tài sản					705.655.668.545
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	8.144.996.458	20.107.680.716	1.775.968.772	1.872.188.957	31.900.834.903
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	26.655.769.637
Tổng nợ phải trả					58.556.604.540

Ab. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của nhóm Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực nội địa.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

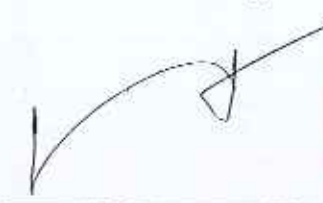
Lập, ngày 14 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

